Dạy học nội dung Mĩ thuật ứng dụng - môn Mĩ thuật lớp 1 trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới

Bạch Ngọc Diệp[1], Tạ Kim Chi[2]

[1] Email: bachdiep.vkh@gmail.com
[2] Email: takimchi1310@gmail.com
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: *Chương trình Giáo dục phổ thông mới (tháng 12 năm 2018) được xây dựng theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh cho tất cả các môn học, trong đó có môn Mĩ thuật. Mạch nội dung môn Mĩ thuật được xây dựng trên nền các môn học cơ bản của Mĩ thuật tạo hình và được cấu thành từ các yếu tố tạo hình, nguyên lí tạo hình, thể loại và hệ thống chủ đề. Chương trình xây dựng yêu cầu cần đạt cho cấp Tiểu học và Trung học cơ sở theo hai nội dung là Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng. Đối với lớp 1, dạy học Mĩ thuật ứng dụng là điểm mới của Chương trình, do vậy cần được quan tâm, tìm hiểu.*

TỪ KHÓA: Chương trình Giáo dục phổ thông mới; môn Mĩ thuật; Mĩ thuật tạo hình; Mĩ thuật ứng dụng; mạch nội dung; điểm mới của Chương trình.

➔ Nhận bài 08/8/2019 ➔ Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 15/9/2019 ➔ Duyệt đăng 25/10/2019.

1. Đặt vấn đề

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) môn Mĩ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là CT khung. CT môn Mĩ thuật được xây dựng trên cơ sở kiến thức cơ bản của môn học, bao gồm các nội dung: Lí luận và lịch sử mĩ thuật, hội họa, đồ họa (tranh in), điêu khắc, thủ công, thiết kế công nghiệp, thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang [1; tr.10]. Những thể loại này được lựa chọn, kết hợp với nhau trong nội dung CT và được truyền tải bằng hai mạch nội dung là Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng từ lớp 1 đến lớp 9 (riêng phần *thủ công* chỉ thực hiện ở cấp Tiểu học) và được thể hiện cụ thể ở yêu cầu cần đạt trong mỗi lớp. Việc xây dựng CT khung môn Mĩ thuật và đề cập đến mạch kiến thức Mĩ thuật ứng dụng xuyên suốt cấp Tiểu học và Trung học cơ sở (THCS) là điểm mới của CT GDPT môn Mĩ thuật năm 2018. Theo kế hoạch, CT mới sẽ được áp dụng bắt đầu từ năm học tới. Do đó, việc tìm hiểu một số nội dung CT mới là cần thiết, trong đó đặc biệt là nội dung Mĩ thuật ứng dụng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số điểm mới của môn Mĩ thuật trong Chương trình giáo dục phổ thông mới (cấp Tiểu học)

2.1.1. Về mục tiêu

Trong CT GDPT mới, môn Mĩ thuật được xây dựng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Điều này được thể hiện rõ trong mục tiêu như sau: "Môn Mĩ thuật giúp học sinh (HS) bước đầu hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; Biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; Góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm" [1; tr.4].

2.1.2. Về phẩm chất và năng lực

CT GDPT - CT tổng thể (năm 2018), xác định các phẩm chất cần có ở người học: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiêm. Hệ thống năng lực cần hình thành ở HS như: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đối với mỗi môn học, cấp học, các phẩm chất và năng lực chung có quy định cụ thể riêng trong CT tổng thể. Theo đó, CT môn Mĩ thuật hướng tới các phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Bên cạnh đó, CT môn Mĩ thuật 2018 còn đặc biệt chú trọng tới năng lực chuyên môn môn học/năng lực đặc thù của môn học. Đối với môn Mĩ thuật, năng lực chuyên môn có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực thẩm mĩ, tạo cơ hội cho HS cảm nhận cái đẹp, đánh giá cái đẹp và vận dụng được cái đẹp vào thực tế cuộc sống [2; tr.4].

Năng lực đặc thù của môn Mĩ thuật được xác định trong CT bao gồm các thành tố: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ. Mỗi thành tố có biểu hiện cụ thể sau:

a. Quan sát và nhận thức thẩm mĩ

- *Quan sát thẩm mĩ:* Nhận biết được một số yếu tố thẩm mĩ cơ bản trong đời sống và ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật; Nhận biết được một số yếu tố tạo hình ở đối tượng thẩm mĩ; Nhận biết được dấu hiệu của một số nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- *Nhận thức thẩm mĩ:* Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng thẩm mĩ; Nhận biết được chủ đề của sản

phẩm, tác phẩm mĩ thuật; Bước đầu nhận biết được giá trị của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật trong đời sống; Biết liên tưởng vẻ đẹp của đối tượng thẩm mĩ với thực hành sáng tạo.

b. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ

Sáng tạo thẩm mĩ: Nêu được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mĩ ở mức độ đơn giản; Vận dụng được một số hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện ý tưởng thẩm mĩ; Vận dụng được một số yếu tố, nguyên lí tạo hình trong thực hành sáng tạo ở mức độ đơn giả; Sử dụng được một số công cụ, thiết bị trong thực hành sáng tạo.

Ứng dụng thẩm mĩ: Biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo ở mức độ đơn giản; Biết trưng bày, giới thiệu sản phẩm mĩ thuật của cá nhân và nhóm học tập; Biết vận dụng sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.

c. Phân tích và đánh giá thẩm mĩ

Phân tích thẩm mĩ: Chia sẻ được cảm nhận về đối tượng thẩm mĩ ở mức độ đơn giản; Biết tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật; Mô tả được một số yếu tố, dấu hiệu của nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật trong thực hành, thảo luận và liên hệ thực tiễn.

Đánh giá thẩm mĩ: Bước đầu đánh giá được đối tượng thẩm mĩ thông qua một số yếu tố và nguyên lí tạo hình; Bước đầu học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá đối tượng thẩm mĩ.

Như vậy, HS vận dụng được các yếu tố mĩ thuật vào thực tế, chia sẻ được cảm nhận riêng về cái đẹp trong cuộc sống và tái hiện được thực tế bằng ngôn ngữ mĩ thuật, biết tạo ra cái đẹp phục vụ cuộc sống,… được xem là những biểu hiện cơ bản của năng lực thẩm mĩ, được hình thành thông qua học tập môn Mĩ thuật [1; tr.5].

2.1.3. Về nội dung giáo dục

CT môn Mĩ thuật năm 2018 được phát triển chủ yếu từ hai mạch nội dung (Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng), trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp Tiểu học, nội dung giáo dục gồm: Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Thủ công.Trong đó, nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hóa nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật. Nội dung của Mĩ thuật ứng dụng là điểm mới của CT môn Mĩ thuật (2018), trong đó phần nội dung Thủ công (gấp, xé dán, nặn) chiếm tỉ lệ lớn trong Mĩ thuật ứng dụng. Đối với nội dung mĩ thuật ứng dụng lớp 1, CT đề cập như sau:

- *Yếu tố tạo hình* (lựa chọn, kết hợp): Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm.

- *Nguyên lí tạo hình* (lựa chọn, kết hợp): Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hòa.

- *Thể loại* (lựa chọn, kết hợp): Thủ công: Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên; Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo; Đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng.

- *Thực hành*: Sáng tạo sản phẩm thủ công 2D, 3D.

- *Thảo luận* (lựa chọn, kết hợp): Sản phẩm thủ công; Sản phẩm thực hành của HS.

- *Định hướng chủ đề* (lựa chọn, kết hợp): Đồ chơi; Đồ dùng học tập.

Theo mạch trên, nội dung CT gồm có:

Các *yếu tố tạo hình* (nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt) đã kế thừa CT hiện hành và bổ sung "chấm, chất cảm". Trong đó, "chấm" là mốc đầu tiên để tạo nét, hình khối hay đứng độc lập/hoặc kết hợp với các yếu tố tạo hình khác trong quá trình tạo hình. "Chất cảm" giúp HS cảm nhận cấu trúc bề mặt chất liệu (mịn, mềm, xốp, thô ráp…) trong quá trình thực hành, vận dụng. Những nội dung này là điểm khác so với CT môn Mĩ thuật 2006.

Các *nguyên lí tạo hình* bao gồm "*cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hòa*" được vận dụng trong vẽ màu, vẽ hình, tạo khối/sản phẩm và được lựa chọn, kết hợp với *yếu tố tạo hình*. Hoặc phần *thể loại* thủ công cho phép *lựa chọn hoặc kết hợp* với các vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng. Đây là những điểm mới của nội dung Mĩ thuật ứng dụng lớp 1.

Trong CT GDPT, nội dung phân môn Mĩ thuật được phân chia theo hai giai đoạn, Mĩ thuật lớp 1 thuộc giai đoạn giáo dục cơ bản từ lớp 1 đến lớp 9 và "Nội dung giáo dục mĩ thuật được thiết kế theo hướng tích hợp, nhằm hình thành cho HS khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thế giới; Hình thành và phát triển khả năng đọc, hiểu tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật; Tạo cơ hội cho HS thực hành, trải nghiệm, khám phá và hợp tác, giải quyết vấn đề" [3; tr.26].

2.1.4. Về yêu cầu cần đạt (đối với học sinh lớp 1)

Đối với HS lớp 1, yêu cầu cần đạt được mô tả theo các thành tố của năng lực thẩm mĩ, đó là: *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ; Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ; Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.* Vì vậy, yêu cầu cần đạt chủ yếu tập trung nhận biết các yếu tố tạo hình như: chấm, nét, hình, khối, màu sắc ở bài vẽ và sản phẩm thủ công; Nhận biết màu và sử dụng nét để mô phỏng đối tượng; Tạo được hình khối dạng cơ bản/sản phẩm từ vật liệu dạng hình khối; Sử dụng chấm, nét, màu sắc khác nhau để trang trí, sáng tạo sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mĩ thuật,… Các yêu cầu trong thành tố năng lực thẩm mĩ là cơ sở cho GV, cán bộ quản lí xác định nội dung học tập cho phù hợp đối tượng HS cũng như biết được kết quả học tập của HS sau khi kết thúc năm học.

Trong CT môn Mĩ thuật lớp 1, phần Mĩ thuật ứng dụng có những yêu cầu cần đạt sau:

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Nêu được tên một số công cụ, vật liệu để thực hành, sáng tạo; Nhận biết và tìm được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu ở sản phẩm thủ công.

- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:* Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo; Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản

phẩm; Vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm; Tạo được sản phẩm từ vật liệu dạng hình, khối; Sử dụng được chấm, nét, màu sắc khác nhau để trang trí sản phẩm.

- Phân tích và đánh giá thẩm mĩ: Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm; Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản một số đồ dùng học tập [1; tr.13].

Như vậy, yêu cầu cần đạt phần Mĩ thuật ứng dụng (lớp 1) tập trung vào những nhận biết của HS về vật liệu và các yếu tố tạo hình ở sản phẩm thủ công; Cách sử dụng chất liệu, vật liệu trong thực hành sáng tạo và những cảm nhận cá nhân của HS về sản phẩm học tập.

2.2. Dạy học nội dung Mĩ thuật ứng dụng (phần Thủ công) trong môn Mĩ thuật lớp 1

Trong CT GDPT mới, dạy học Mĩ thuật ở phổ thông cần hiểu rộng hơn, đó là không chỉ vẽ tranh trên mặt phẳng (2D) bằng các chất liệu màu, hay tranh xé, dán giấy mà còn được thể hiện bằng nhiều hình thức và chất liệu khác nhau. Những nội dung thuộc về Mĩ thuật ứng dụng được thể hiện bằng vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo, vật liệu tái sử dụng, kết quả học tập là sản phẩm thủ công (3D) về đồ chơi và đồ dùng học tập được trưng bày/sắp đặt trong không gian thực. Tạo hình sản phẩm thủ công 3D và nghệ thuật sắp đặt là hình thức học tập giúp HS tiếp cận với mĩ thuật đời sống và nghệ thuật hiện đại.

CT môn Mĩ thuật mới có thể nhận thấy tạo hình sản phẩm thủ công 3D được trải đều ở nội dung từ lớp 1 đến lớp 9. Điều đó cho thấy rõ nội dung tạo hình sản phẩm 3D được đặc biệt chú trọng, giúp hình thành, phát triển nhận thức của HS về nghệ thuật trong không gian, bước đầu làm quen với mĩ thuật hiện đại (nghệ thuật sắp đặt), phát huy kĩ năng tạo hình, kĩ năng nhận xét, đánh giá và bình luận, tinh thần hợp tác nhóm, khơi dậy trí sáng tạo, phát triển nhận thức thẩm mĩ, thông qua các sản phẩm thủ công 3D. Từ đó, giáo dục HS ý thức sử dụng phế liệu, tái tạo sản phẩm có ý nghĩa.

Dạy học Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng có những yêu cầu khác nhau. Tuy nhiên, trong quá trình tạo hình lại cùng vận dụng các yếu tố tạo hình (chấm, nét, hình, khối, màu…) và nguyên lí tạo hình (cân bằng, tương phản,…). Điều này cho thấy, việc dạy và học có sự khác nhau ở hai thể loại. Bài viết này đề cập đến dạy học nội dung Mĩ thuật ứng dụng ở lớp 1 trong CT mới.

2.2.1. Dạy học nội dung Mĩ thuật ứng dụng môn Mĩ thuật lớp 1

Dạy học nội dung Mĩ thuật ứng dụng môn Mĩ thuật lớp 1 có nhiều điểm tương đồng với dạy học nội dung Mĩ thuật tạo hình như sản phẩm cùng có yếu tố trang trí, màu sắc, nội dung thể hiện hình ảnh về thiên nhiên, cuộc sống, con người,…Tuy nhiên, dạy học Mĩ thuật ứng dụng có nhiều nét riêng biệt về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, chuẩn bị vật liệu…

a. Về phương pháp dạy học Mĩ thuật ứng dụng

Yêu cầu cơ bản của phương pháp giáo dục trong CT môn Mĩ thuật là phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, trong đó đáng chú ý nhất là những đặc điểm sau:

- Tích hợp, lồng ghép lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; Chú trọng tổ chức, định hướng các hoạt động học tập, thực hành, sáng tạo thông qua trải nghiệm đa giác quan, đa dạng không gian và hình thức hoạt động học tập (trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường, học cá nhân, học nhóm, toạ đàm, chơi trò chơi,...).

- Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS kết hợp liên hệ, kiến thức, kĩ năng của môn học với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn (ở địa phương, trong cuộc sống,...) một cách phù hợp, thiết thực; Tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

- Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ; Tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng; Phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ, nguồn Internet một cách phù hợp trong tiến trình dạy học, giáo dục.

Vậy, để thực hiện được quan điểm đổi mới dạy học đặt ra trong CT Mĩ thuật lớp 1, đặc biệt là dạy học nội dung mĩ thuật ứng dụng cần chú ý đến những điểm nhấn về phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và thiết bị dạy học… [4; tr.177].

Theo quy định, cấu trúc mỗi nội dung bài học trong sách giáo khoa bao gồm các thành phần cơ bản: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng [2]. Như vậy, trong dạy học nội dung Mĩ thuật ứng dụng, cần lưu ý thiết kế và tổ chức các hoạt động học trọng tâm sau:

- Thiết kế hoạt động tìm hiểu nội dung bài học và tổ chức cho HS liên hệ nội dung bài mới với thực tiễn (mở bài);

- Thiết kế hoạt động tiếp nhận kiến thức mới và tổ chức cho HS quan sát, tiếp nhận kiến thức, nhận diện vật liệu, sự phối hợp của các vật liệu, cách thức tạo hình, trang trí… thông qua sản phẩm/hình ảnh mẫu (kiến thức mới);

- Thiết kế và tổ chức hoạt động thực hành theo điều kiện thực tế, phù hợp với mỗi đối tượng HS như: lựa chọn vật liệu phù hợp ý tưởng, gắn kết vật liệu trong quá trình tạo sản phẩm, sử dụng phụ kiện hoàn thành sản phẩm và trang trí (luyện tập);

- Thiết kế hoạt động vận dụng kiến thức mới vào tình huống mới/tình huống thực/giả thực để hình thành năng lực (vận dụng) như: gợi mở ý tưởng cho HS từ tình huống vật liệu, nhu cầu sử dụng sản phẩm;

- Hình dung một số tình huống thường có trong dạy học thủ công (Ví dụ: HS lúng túng trong gấp, xé, dán; Sắp xếp hình xé dán thành bố cục; Các chi tiết bổ sung hoàn thiện sản phẩm…). Sản phẩm mĩ thuật ứng dụng đòi hỏi thể hiện bằng sự khéo léo của đôi tay. Đối với HS lớp 1, các kĩ năng sơ giản như cầm kéo cắt, gấp, dán… còn vụng về, do đó, GV cần chủ động hướng dẫn kĩ hoặc hỗ trợ những thao tác khó, tạo điều kiện cho HS hoàn thiện sản phẩm, đồng thời luôn chú ý đến an toàn cho HS khi sử dụng kéo và các vật

liệu cứng, nhọn [5; tr. 165].

Có thể sử dụng một số phương pháp dạy học ở Tiểu học như: phân tích mẫu, học hợp tác trong nhóm nhỏ, đặt và giải quyết vấn đề, kiến tạo kiến thức và kĩ năng mới… [4; tr.10]. Song đối với dạy học Mĩ thuật/Mĩ thuật ứng dụng các phương pháp dạy học như: phương pháp trực quan, phương pháp gợi mở, phương pháp luyện tập thực hành, làm việc nhóm… vẫn được phối hợp vận dụng, đồng thời kết hợp với các kĩ thuật dạy học như trao đổi, thảo luận, kĩ thuật phòng tranh, công đoạn, mảnh ghép, trình bày một phút (nêu ý tưởng cá nhân)… Những phương pháp và kĩ thuật trên, tùy từng điều kiện và nhận thức của HS, GV cần điều chỉnh cho phù hợp, phát huy tác dụng của phương pháp trong dạy học nội dung Mĩ thuật ứng dụng.

b. Về kiểm tra, đánh giá

CT GDPT năm 2018 hướng tới hình thành phẩm chất và năng lực người học. Việc thực hiện đánh giá kết quả giáo dục cần hướng vào kết quả sau khi học như: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong nhà trường vào thực tiễn cuộc sống ở mức độ nào và sáng tạo ra sao… (không chỉ đánh giá từng đơn vị kiến thức riêng rẽ ở mỗi bài, mỗi chương hay chỉ đánh giá sau khi kết thúc một học kì). Như vậy, để đánh giá năng lực của HS cần phải kết hợp các phương pháp đánh giá truyền thống và đánh giá hiện đại: nhận xét, động viên, khuyến khích, đánh giá sản phẩm, giao các dự án, bài tập cho HS nghiên cứu, khám phá tìm hiểu... Cho dù sử dụng hình thức đánh giá nào thì việc khuyến khích HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau, đánh giá đồng đẳng và đặc biệt là GV đánh giá phải hết sức chú trọng. Dạy học Mĩ thuật có đặc thù riêng, vì vậy đánh giá có nét riêng biệt: GV cần dựa vào những tiến bộ dù là nhỏ nhất của HS để động viên, khuyến khích kịp thời, duy trì hứng thú học tập trong mọi tình huống cho HS. Đặc biệt, trong đánh giá sản phẩm mĩ thuật ứng dụng, cần hướng tới *tính phổ biến/ứng dụng* được HS thể hiện trên sản phẩm. Cụ thể, bên cạnh những đánh giá phổ biến thông qua sản phẩm, bài tập ở lớp, nhóm... cần thực hiện một số dự án học tập (vừa sức) như trang trí ứng dụng, trưng bày sản phẩm ở góc học tập, tìm hiểu sản phẩm thủ công ở địa phương…đồng thời tạo điều kiện cho HS tích cực tham gia vào quá trình đánh giá. Việc đánh giá HS không chỉ với mục đích nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động của HS mà đồng thời tạo điều kiện nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động của GV. Chú trọng kĩ năng tự đánh giá, tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia tự đánh giá lẫn nhau.

2.2.2. Một số hình thức đánh giá trong dạy học phát triển năng lực

Đánh giá HS theo định hướng năng lực tập trung vào cách thức đánh giá sau: Đánh giá quá trình và đánh giá định kì; Đánh giá cá nhân; Đánh giá khách quan và đánh giá chủ quan; Đánh giá chính thức và đánh giá không chính thức; Đánh giá trong và đánh giá ngoài; Đánh giá dựa theo tiêu chí và đánh giá dựa theo chuẩn mực; Đánh giá trên lớp học, đánh giá trong nhà trường, đánh giá trên diện rộng,...

Tuy nhiên, trong dạy học Mĩ thuật ứng dụng, các hình thức đánh giá quá trình, đánh giá định kì, đánh giá trên lớp học cần được đặc biệt quan tâm. Khi thực hiện các cách thức đánh giá cần lưu ý: Đánh giá công bằng khách quan kịp thời (đó là đánh giá năng lực vận dụng vào thực tiễn của HS, thể hiện qua ứng xử, giao tiếp, thông tin phản hồi từ HS,…); HS cùng tham gia tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về kết quả học tập; GV đánh giá HS theo cách phân loại, tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của HS dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng; Đánh giá trong quá trình học tập thông qua quan sát, tham dự, thảo luận, chuẩn bị và khai thác vật liệu phục vụ học tập…, thực hiện đánh giá tại thời điểm.

2.2.3. Về vật liệu trong tạo hình mĩ thuật ứng dụng

Nội dung Mĩ thuật ứng dụng ở lớp 1 được thể hiện bằng hệ thống bài tạo hình 2D, 3D với các hình thức vẽ, xé dán, nặn, gấp, đính ghép khối hộp,… và sản phẩm có thể chỉ sử dụng một chất liệu, hình thức thể hiện (Ví dụ, bài nặn) nhưng cũng có thể kết hợp nhiều chất liệu (Ví dụ, tạo hình ảnh bằng khối hộp, đất nặn, được vẽ hoặc trang trí bằng màu,…) hoặc nhiều hình thức thể hiện khác nhau (khối nổi, xé dán, hoặc kết hợp xé dán với khối nổi,…). Nội dung bài học Mĩ thuật ứng dụng sẽ liên quan đến cách thức tạo hình cũng như lựa chọn vật liệu trong quá trình thực hành.

Dạy học nội dung Mĩ thuật ứng dụng, chuẩn bị vật liệu là khâu đặc biệt chú trọng, quyết định đến hình thức, sự đa dạng của sản phẩm cũng như gây chú ý, hấp dẫn với HS hay không. Có thể nhận thấy "đường đi" của vật liệu tái sử dụng trong tạo hình mĩ thuật ứng dụng cho đến khi hoàn thành sản phẩm như sau: Vật liệu phế liệu → Hình dung ý tưởng từ vật liệu → Sáng tạo và hoàn thiện ý tưởng → Sản phẩm mĩ thuật 3D.

Nguyên liệu tạo hình Mĩ thuật ứng dụng thường là các vật liệu, phế liệu có nhiều trong sinh hoạt, do HS tự sưu tầm như: vỏ giấy, bìa, đồ nhựa phế thải, vải vụn, cành cây khô,… cùng các dụng cụ hỗ trợ như hồ, keo dán, băng dính, màu vẽ,… Sản phẩm tạo hình từ các vật liệu tìm được sẽ cho bài tập sinh động, đa dạng, đòi hỏi HS tưởng tượng nhiều hơn là tạo hình chỉ bằng một loại chất liệu. Ví dụ, khi dạy về chủ đề *Con vật,* GV có thể hướng dẫn cho HS sử dụng lá cây tạo hình con cá, dùng dây thép tạo hình thành con hươu, chai nhựa tạo hình thành con lợn,…

Thông qua hướng dẫn HS cách xé, dán (xé hình, cách xé, sắp xếp hình, dán hình…) phần xé dán, bài học mĩ thuật ứng dụng giúp HS có được một số kĩ năng khéo léo phục vụ cuộc sống như cắt, gấp, xé dán và một số cách sử dụng dụng cụ học tập như cách tô màu bằng chất liệu khác nhau, cách ghép dính các vật liệu [6; tr. 133]. Nội dung Mĩ thuật ứng dụng đơn giản, dễ hiểu không gò bó, tựa như một trò chơi mang tính sáng tạo, phù hợp đặc điểm tâm lí và khả năng tư duy sáng tạo của trẻ nên được sự đón nhận của HS. Tuy nhiên, dạy học Mĩ thuật ứng dụng hiện nay còn gặp một số khó khăn sau:

- Về nguồn vật liệu, GV còn lúng túng trong trường hợp

thiếu hoặc không có vật liệu phục vụ dạy học;

- Sự phối hợp của phụ huynh HS chưa cao trong việc hỗ trợ vật liệu học tập theo yêu cầu của con em;
- Phòng chức năng, tủ trưng bày sản phẩm 3D trong nhà trường hạn chế;
- Phương pháp dạy học chưa phát huy khả năng tích cực học tập cao của HS;
- Còn một số GV quan niệm chưa đúng về dạy học Mĩ thuật ứng dụng hoặc chưa được tập huấn kĩ về phương pháp dạy học, nên thực hiện giờ dạy chưa đảm bảo đúng đặc thù nội dung cũng như khuyến khích HS say mê, sáng tạo trong học tập.

3. Kết luận

Việc triển khai nội dung Mĩ thuật ứng dụng trong CT mới ở cấp Tiểu học (lớp 1), đòi hỏi GV cần: 1/ Biết được những biểu hiện của năng lực, phẩm chất do nội dung Mĩ thuật ứng dụng hình thành cho HS; 2/ Nắm vững mức độ yêu cầu của nội dung mĩ thuật ứng dụng đối với đối tượng HS lớp 1 cũng như lựa chọn, phối hợp, vận dụng các phương pháp dạy học có thể phát huy tính tích cực học tập của HS trong quá trình khám phá kiến thức nội dung thuộc mĩ thuật ứng dụng; 3/ Nhận thức được tầm quan trọng của vật liệu/chất liệu trong thực hành sáng tạo sản phẩm; 4/ Biết cách phối hợp vật liệu trong quá trình thực hành như: Cách sử dụng màu trang trí cho hình xé, dán; Cách nặn, ghép, dính,…sản phẩm đất nặn, khối hộp; Cách sử dụng bút màu dạ (không tô đi tô lại lâu một vị trí), cách sử dụng bút màu sáp (tì mạnh tay khi tô màu), cách quết hồ vào hình cần dán,… Có như vậy, thực hiện dạy học nội dung Mĩ thuật ứng dụng vào lớp 1 mới đạt hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (12/2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật (cấp Tiểu học)*, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017),*Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quốc gia thẩm định sách giáo khoa*, Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (7/2017), *Chương trình Giáo dục phổ thông (Chương trình tổng thể)*, Hà Nội.

[4] Nhiều tác giả, (2018), *Dạy học lớp 1 theo hướng phát triển năng lực học sinh* (định hướng chương trình mới), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2002), *Nghệ thuật 1* (Sách giáo viên phần Thủ công), NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6] Nguyễn Quốc Toản, (2004), *Giáo trình Mĩ thuật*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[7] Nhiều tác giả, (2019), *Hướng dẫn dạy học Mĩ thuật lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

TEACHING APPLIED ART IN THE 1ST GRADE FINE ART COURSE UNDER THE NEW GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Bach Ngoc Diep[1], Ta Kim Chi[2]

[1] Email: bachdiep.vkh@gmail.com
[2] Email: takimchi1310@gmail.com

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *A new general education curriculum in December 2018 is developed based on quality and competence approach in all subjects at schools, including the subject of Fine Art. The content of Fine Art subject is built on the background of basic Visual Art, and formed from visual matters, visual principles, types and theme system, which require both visual and applied Art for students at primary and secondary level. Teaching applied arts, especially in grade 1, needs to be paid more attention since it is quite new in the curriculum.*

KEYWORDS: **New general education program; subject of Fine Art; visual Fine Art; applied Fine Art; content; new point of program.**